

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO CHÂU Á
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO CHÂU Á

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ASIA CREATIVE START-UP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110127739

3. Ngày thành lập: 23/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8, phố Phan Văn Trường, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902228366

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm)	4649
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm bán buôn dược phẩm)	4669
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
7.	Đào tạo sơ cấp	8531
8.	Đào tạo trung cấp	8532
9.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
10.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

11.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
12.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. (Trừ các dịch vụ nhà nước cấm)	8560
13.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ phòng trà ca nhạc, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	9000
14.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
15.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề) - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;.	9329
16.	Lập trình máy vi tính	6201
17.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
18.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền (Khoản 5 Điều 1 Nghị định 27/2018/NĐ – CP)	6209
19.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
20.	Cổng thông tin Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Thiết lập mạng xã hội (Không bao gồm hoạt động báo chí) (Điều 23, Điều 24 Nghị định 72/2013/NĐ-CP; Khoản 7 Điều 1 Nghị định 27/2018/NĐ – CP)	6312
21.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399

22.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
23.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản)	6810(Chính)
24.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Tư vấn, môi giới bất động sản (không bao gồm các hoạt động đấu giá) (Điều 60 Luật kinh doanh Bất động sản 2014)	6820
25.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
26.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	7020
27.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
31.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Thiết kế quảng cáo	7410
34.	Hoạt động nhiếp ảnh Dịch vụ in phóng ảnh, chụp ảnh, quay video (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...) - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...	7490

36.	Cho thuê xe có động cơ (Trừ hoạt động đầu giá)	7710
37.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
38.	In ấn (trừ in tráng bao bì kim loại, in trên sản phẩm vải, sợi, dệt, may đan)	1811
39.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
40.	Sao chép bản ghi các loại (trừ các loại Nhà nước cấm)	1820
41.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
42.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
43.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
44.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
45.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đầu giá)	4791
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
47.	Bốc xếp hàng hóa	5224
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Dịch vụ xếp dỡ container, trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay. - Kiểm tra vận đơn, dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa, kiểm định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải. - Dịch vụ hỗ trợ bán buôn, hỗ trợ bán lẻ bao gồm cả hoạt động quản lý hàng lưu kho, thu gom, tập hợp, phân loại hàng hóa và giao hàng. (trừ hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
49.	Xuất bản phần mềm	5820
50.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình - Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình; - Sản xuất phim;	5911
51.	Hoạt động hậu kỳ	5912
52.	Hoạt động chiếu phim	5914
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển;	7730

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 23/09/2022 đến ngày 23/10/2022

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG HẢI YẾN	Số 8, ngõ 165 Chùa Bộc, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	27,000	0341760002 17	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	54.000	540.000.000	27,000		
2	NGUYỄN VĂN DUÂN	Xóm 7, thôn Hồng Kỳ, Xã Nghĩa Phú, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.000	160.000.000	8,000	163282862	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	16.000	160.000.000	8,000		

3	TRẦN NGUYỆT ANH	Số 32, ngõ 2 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	001183007219
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000	
4	LÊ THỊ CHUNG	P12A01 chung cư 25 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	040179000112
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000	
5	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	Tổ 5 Ninh Mỹ, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	034193009746
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000	

6	PHẠM THỊ THẢO	Số 59, ngõ 109 Quan Nhân, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	15,000	036185017520
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	15,000	
7	LÊ VĂN TỈNH	Số 38 Cửa Hữu, Phường Tân Sơn, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	15,000	038049001866
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	15,000	
8	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	Số 28, ngách 269, ngõ Thịnh Quang, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	042178000022
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN NGUYỆT ÁNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/06/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001183007219

Ngày cấp: 11/05/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 32, ngõ 2 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 32, ngõ 2 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội